TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** TỈNH LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 02 - 6 -2020
V/v: đòi tài sản phát sinh từ Hợp đồng bán đấu giá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Chí Lin

2.Bà Nguyễn Thị Rạt

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, Tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 599/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo về việc tranh chấp: "*Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng bán đấu giá tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXX- ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Công nghiệp A

Địa chỉ: A 16/3 Q11A xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Trí D, giám đốc (có mặt).

2.Bị đơn: Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH do ông Nguyễn Thành C Chi cục trưởng. Người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông Nguyễn Thái N – Chấp hành viên. Địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện ĐH, tỉnh Long An (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Công ty cổ phần đấu giá Hợp danh TP. Trụ sở: 276 Quốc lộ 62 phường 02, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị Thu Th, giám đốc (vắng mặt).

3.2. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An. Người đại diện: Ông Võ Minh D, giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông D là ông Nguyễn Tấn Ph – Cán bộ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa N đơn ông Huỳnh Trí D đại diện cho Công ty TNHH Công nghiệp A trình bày:

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, Công ty TNHH Công nghiệp A (gọi tắt là công ty A) với bên Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH có ký 02 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Cụ thể: Hợp đồng số 110/2017/HĐMB có nội dung tài sản đấu giá là Lô máy móc, thiết bị không thế chấp trong nhà xưởng tại số 16 đường số 5 Khu công nghiệp Tân Đức, huyện ĐH, tỉnh Long An. Lô máy móc thiết bị không thế chấp trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH. Nguồn gốc tài sản do kê biên của công ty cổ phần nhôm HP. Tổng trị giá tài sản là 112.000.000 đồng, giá đã bao gồm thuế VAT 10%. Giá bán tài sản là 123.000.000 đồng. Hợp đồng đã được chứng thực số 5587, quyển số 03 – TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng MT chứng thực. Hợp đồng số 06/2018/HĐMB ngày 18 tháng 01 năm 2018. Nội dung của hợp đồng tài sản đấu giá là công trình xây dựng, lô máy móc thiết bị và 01 xe ô tô tải (nơi chứa: số 16 đường số 5 khu công nghiệp Tân Đức, xã ĐH Hạ, huyện ĐH, tỉnh Long An). Nguồn gốc do thu hồi của Công ty cổ phần nhôm HP. Tổng trị giá tài sản là 3.201.500.000 đồng (Ba tỷ hai trăm lẻ một triệu năm trăm ngàn đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%. Hợp đồng được chứng thực số 363 quyển số 01 – TP/CC/HĐGD do Văp phòng công chứng MT chứng thực. Sau khi trúng đấu giá, công ty A đã thanh toán đầy đủ tiền cho Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH và công ty A đã nhận đầy đủ tài sản theo 02 hợp đồng nêu trên. Tuy nhiên công ty A chỉ nhận được hóa đơn của hợp đồng trị giá 123.000.000 đồng còn lại hóa đơn của hợp đồng Hợp đồng số 06/2018/HĐMB ngày 18 tháng 01 năm 2018 trị giá 3.201.500.000 đồng thì công ty A chưa nhận được. Nay ông yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng (GTGT) bằng không cho công ty A để nhập tài sản vào công ty A và phải hoàn trả 10% thuế giá trị gia tăng mà công tyA đã chuyển trả trước đây với số tiền là 318.6620.000 đồng.

Bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH do ông Nguyễn Thái Ng đại diện trình bày: Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đang tổ chức thi hành án bản án 09/2016/KDTM-PT ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên buộc công ty cổ phần nhôm HP trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN vốn và lãi là 10.415.916.000 đồng. Chi cục thi hành án huyện ĐH

đã tiến hành kê biên tài sản của công ty cổ phần nhôm HP gồm tài sản thế chấp cho Ngân hàng và tài sản không thế chấp cho Ngân hàng. Theo chứng thư thẩm định giá 112.12/2016/CT-ĐSA ngày 27/12/2016 của công ty cổ phần thẩm định giá TT thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng có trị giá 5.692.000.000 đồng và tài sản không thế chấp có giá trị là 294.000.000 đồng bao gồm thuế VAT 10%. Sau đó chấp hành viên đã ký hợp đồng bán đấu giá tài sản của công ty cổ phần nhôm HP. Sau nhiều lần giảm giá thì tài sản được bán đấu giá thành cho công ty A do ông Huỳnh Trí D đại diện mua và Chi cục thi hành án dân sự có ký 02 hợp đồng mua bán với công tyA như ông D trình bày nêu trên là đúng. Toàn bộ số tiền theo hợp đồng công ty A đã thanh toán xong. Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đã chuyển trả cho Ngân hàng số tiền 2.780.736.534 đồng và chỉ còn giữ lại số tiền 147.363.000 đồng. Ngày 20/6/2019, công ty A yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH xuất hóa đơn (GTGT) theo Hợp đồng mua bán số 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018, chi cục thi hành án huyện ĐH đã yêu cầu Ngân hàng chuyển lại cho chi cục thi hành án huyện ĐH số tiền bán đấu giá tài sản để Chi cục thi hành án chuyển trả lại cho công tyA nhưng Ngân hàng không đồng ý. Do đó Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA cho rằng theo Hợp đồng mua bán đấu giá tài sản của công ty cổ phần nhôm HP tổng cộng 3.324.500.000 đồng, trong đó: tài sản thế chấp là 3.201.500.000 đồng và tài sản ngoài thế chấp 123.000.000 đồng. Ngày 02/8/2018, Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đã chuyển cho Ngân hàng 2.904.032.000 đồng số tiền còn lại chưa chuyển đầy đủ cho Ngân hàng để thu hồi nợ xấu. Trong khi đó ngày 19/9/2018, Ngân hàng đã xuất cho Chi cục thi hành án huyện ĐH toàn bộ giấy tờ của các tài sản mà Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH thực hiện bán đấu giá theo Hợp đồng số 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018. Theo quy định của Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại khoản 3 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 8 Thông tư số 51/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ tài chính quy định: "…Trường hợp hết thời hạn trả nợ, người có tài sản bảo đảm không có khả năng trẻ nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không xuất hóa đơn GTGT". Do đó Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không xuất hóa đơn GTGT và cũng không đồng ý trả tiền cho chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH cũng như công ty A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đấu giá Hợp danh TP do bà Đặng Thị Thu Th cho rằng ngày 20 tháng 12 năm 2017, công ty

cổ phần đấu giá Hợp danh TP có ký Hợp đồng đất giá tài sàn số 220/2017/HĐDVĐG – THA với Chi cục thi hành án án dân huyện ĐH tài sản bán đấu giá là công trình xây dựng, lô máy móc thiết bị và 01 xe ô tô tải (nơi chứa: số 16 đường số 5 khu công nghiệp TĐ, xã ĐH Hạ, huyện ĐH, tỉnh Long An). Nguồn gốc do thu hồi của Công ty cổ phần nhôm HP. Ngày 18/01/2018, công ty Aluatar trúng đấu giá với số tiền mua là 3.201.500.000 đồng. Công ty cổ phần hợp danh đấu giá TP đã thực hiện việc bán đấu giá đúng theo quy định còn về việc xuất hóa đơn thuế GTGT không thuộc thẩm quyền của công ty. Đồng thời bà Th xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bởi vì trường hợp công ty A mua tài sản thế chấp cho Ngân hàng không phải chịu thuết GTGT nhưng Chi cục thi hành án đã thu tiền bán có bao gồm thuế GTGT. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chi cục thi hành án phải chuyển cho công tyA toàn bộ số tiền mà Chi cục thi hành án đang giữ 147.363.000 đồng và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH liên đới cùng Ngân hàng trả đủ cho công ty A số tiền đã nhận 10% thuế GTGT theo hợp đồng, Ngân hàng phải suất hóa đơn GTGT =0 cho công ty A theo Hợp đồng 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Đòi tài sản phát sinh từ Hợp đồng bán đấu giá tài sản"* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Ông Huỳnh Trí D đại diện cho công ty A cho rằng bị Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH xâm phạm quyền lợi của công ty nên công ty A có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS. Bà Đặng Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 18/01/2018, Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH có ký hợp đồng bán đấu giá tài sản số 06/2018/HĐMB với công ty A. Tài sản là công trình xây dựng, lô máy móc thiết bị và 01 xe ô tô tải (nơi chứa: số16 đường số 5 khu công nghiệp TĐ, xã ĐH Hạ, huyện ĐH, tỉnh Long An). Nguồn gốc do thu hồi của Công ty cổ phần nhôm HP, giá bán 3.201.500.000 đồng, trong hợp đồng đã nêu đã bao gồm thuế GTGT.

Công ty A đã chuyển toàn bộ số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH và Chi cục thi hành án huyện ĐH đã chuyển cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA, chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH chỉ còn giữ lại 147.363.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]. Các vấn đề tranh chấp: Ông D đại diện cho công ty A yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện ĐH phải hoàn trả lại số tiền 10% thuế GTGT mà ông đã nộp theo hợp đồng số 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018 là 318.662.000 đồng và phải xuất hóa đơn thuế GTGT = 0 cho công ty A. Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH và đại diện Ngân hàngTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA đều không đồng ý nhưng không nêu rõ lý do chính đáng. Hôi đồng xét xử căn cứ vào Thông tư 26/2015/TT –BTC ngày 27/02/2015 của Bộ tài chính quy định: Tại Điều 1 sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/203/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều luật thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ tài chính) như sau: "*3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 4 (đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 8 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của bộ Tài chính như sau: a) Dịch vụ cấp tính dụng các hình thức:*

…. Trường hợp hết thời gian trả nợ, người có tài sản bảo đảm không có khả năng trả nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng để tổ chức tín dung xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không phải suất hóa đơn GTGT. Trường hợp tổ chức tín dụng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tổ chức tín dụng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi tổ chức tín dụng bán tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chĩu thuế GTGT thì tổ chức tín dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định". Do đó tài sản theo hợp đồng 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018 mà công ty A ký kết với Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH thì tài sản có nguồn gốc do Công ty cổ phần nhôm HP bàn giao cho Ngân TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA để xử lý nợ nên Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA có nghĩa vụ suất hóa đơn thuế GTGT = 0 cho công ty Aluastar. Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH và Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA phải liên đới trả cho Công ty A là 318.662.000 đồng trong đó nghĩa vụ của Chi cục thi hành án dân sự

huyện ĐH là 147.363.000 đồng (tiền giữ lại theo Hợp đồng06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018 mà công ty A ký kết với Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH chưa chuyển cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA), số còn lại là nghĩa vụ TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA có trách nhiệm chuyển trả cho công ty A.

[4] Về án phí: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 5 và Điều 8 Luật thuế gia trị gia tăng; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghiệp A về việc "*Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng bán đấu giá tài sản* " với Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

1.1. Buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH liên đới cùng Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA hoàn trả cho Công ty TNHH Công nghiệp A 318.662.000 đồng (trong đó nghĩa vụ chi cục thi hành án huyện ĐH 147.363.000 đồng, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA là 171.299.000 đồng).

1.2.Buộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA phải xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng = 0 cho Công ty TNHH Công nghiệp A theo Hợp đồng 06/2018/HĐMB ngày 18/01/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/Về án phí: Chi cục thi hành án huyện ĐH phải nộp 7.368.150 đồng án phí DSST sung ngân sách Nhà nước. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh LA phải nộp 8.564.950 đồng án phí DSST sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty TNHH Công nghiệp A 8.200.000 đồng theo biên lai số 5385 ngày 02/6/2020 và 3925 ngày 29/11/2019 tại Chi cục thi hành án huyện ĐH.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yêt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.